

Bản án số: 322/2021/HSPT

Ngày: 16/7/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huyền Cường;

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Phạm Văn Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 710/2020/TLPT ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Anh T**, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1977, tại thành phố Yên B, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 1A, phường Hồng H, thành phố Yên B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình L (N), sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị V sinh năm 1949; Vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1975 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Anh S - Văn phòng luật sư Việt Th, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 17/05/2019, trên Quốc lộ 4G thuộc bản TH, xã MS, huyện SM, tỉnh Sơn La, Tổ công tác của Công an huyện SM, Đoàn biên phòng của khẩu Chiềng Kh, Chi cục Hải quan của khẩu Chiềng Kh, huyện SM tiến hành dừng xe để kiểm tra đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 21A - 071.79 đang di chuyển theo hướng thị trấn SM ra thành phố Sơn La do Lê Mạnh H (trú tại tổ 68, phường Nguyễn Thái H, thành phố Yên B, tỉnh Yên Bái) điều khiển, trên xe còn có Nguyễn Anh T, Nguyễn Duy Ph và Nguyễn Hoài L (trú tại 162, tổ 11C phường Thanh L, quận Hai Bà Tr, Hà Nội).

Quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ tại sàn xe ô tô, sau ghế phụ, nơi vị trí Nguyễn Duy Ph ngồi: 01 bao tải dứa màu trắng bên trong có 02 bọc ni lon màu vàng bên trong có 02 bọc ni lon màu vàng và 03 bọc ni lon màu vàng - xanh. Trong 02 bọc ni lon màu vàng có chứa tổng cộng 58 túi ni lon (có 46 túi màu hồng và 12 túi màu xanh), bên trong các túi ni lon, chứa các viên nén màu hồng (nghi hồng phiến); trong 03 bọc nilon màu vàng - xanh, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi ma túy đá), Nguyễn Anh T và Nguyễn Duy Ph khai nhận là hồng phiến và ma túy đá đang trên đường vận chuyển từ SM về Hà Nội bán kiếm lời. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Anh T 02 điện thoại di động nhãn hiệu (Nokia, Iphone) và 2.200.000 đồng, của Nguyễn Duy Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Kết quả cân tịnh, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định đối với số vật chứng thu giữ của Tuấn và Ph xác định:

- 58 túi nilon bên trong có 12.024 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 1.178,04 gam. Trích lấy 580 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 56,84 gam, ký hiệu từ H1 đến H58, làm mẫu giám định chất ma túy.

- 03 bọc nilon màu vàng xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 2.781,52gam, trích lấy 15,11 gam, ký hiệu từ H59 đến H61, làm mẫu giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số: 943/KLMT ngày 22/05/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1 đến H61 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 71,95 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3.959,56 gam; loại Methamphetamine.*

*Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Duy Ph khai nhận:*

Khoảng cuối tháng 4/2019, Nguyễn Anh T đến nhà một người đàn ông tên T1 (không rõ họ) trú tại Km số 5, thành phố Yên B, tỉnh Yên Bái chơi, thì gặp Nguyễn Duy Ph. Qua trao đổi T bảo Ph, T sẽ tìm mua ma túy mang về Hà Nội để Ph mang đi bán, Ph nói cứ có ma túy hàng ngon Ph sẽ tìm mối tiêu thụ được, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Khoảng đầu tháng 5/2019 T gọi điện qua Zalo cho Trần Văn S, trú tại thôn Đ, xã PH, huyện TY, tỉnh Bắc Giang, hỏi mua ma túy, S bảo đang ở trên Sơn La, khi nào T lên Sơn La, thì gọi điện cho S, S sẽ chỉ đường cho T sang Lào

mua ma túy, thống nhất với S xong, T gọi điện cho Nguyễn Duy Ph thông báo T sẽ lên Sơn La, mua ma túy, khi nào mua được ma túy sẽ gọi điện báo Ph lên Sơn La đón và cùng T mang ma túy về Hà Nội bán kiếm lời, Ph đồng ý.

S ngày 12/5/2019, T mang theo 240.000.000 đồng đi lên Sơn La. Trên đường đi T gọi điện thông báo cho Ph biết, đang trên đường lên Sơn La tìm mua ma túy. Sau đó T gọi điện cho Lê Mạnh H lái xe Taxi, (bạn của T) thông báo khi nào thì lái xe taxi lên Sơn La đón T, H đồng ý. Trên đường đi T gọi điện cho Mai T gọi điện Quốc S (trú tại tiểu khu 4 thị trấn HL, huyện MS), thông báo đang lên Sơn La sẽ đến nhà S chơi, S bảo khi nào T đến thị trấn HL điện thoại cho S, S sẽ ra đón. Khoảng 4h30' ngày 13/5/2019, T đến thị trấn HL và gặp S, sau đó S đưa T đến gia đình bà Vũ Thị S trú tại tiểu khu 4, thị trấn HL (Mẹ của S) ở gần chợ HL và nghỉ ở đó. T gọi điện cho S thì biết S đang đi sang Lào tìm mua ma túy cho T, T bảo S mua cho T 01 bánh Heroine.

Khoảng 14h ngày 15/5/2019, T gọi điện, S bảo đã có 01 bánh Heroine nhưng phải đặt tiền trước là 150.000.000 đồng và bảo T đi đến khu vực cửa khẩu Chiềng O, huyện Yên Ch để giao tiền, S sẽ cho người ra đón và cho số điện thoại để T liên lạc. Khoảng 16h cùng ngày, T mang theo 150.000.000 đồng, thuê xe Taxi, của một người đàn ông (không quen biết) đi từ thị trấn HL, MS vào khu vực cửa khẩu Chiềng O, Phiêng Kh, Yên Ch, đến nơi T gọi điện theo số máy của S đã cho trước đó, thì thấy một người đàn ông (không quen biết) đến gặp T, T đưa cho người đàn ông 150.000.000 đồng để đưa cho S, sau đó T quay về nhà bà Vũ thị S chờ lấy Heroine. Đến khoảng 20h cùng ngày T gọi điện cho S, S bảo hiện chưa có nên bảo T chờ khoảng một đến hai ngày nữa, T bảo ngày hôm sau (16/5/2019) T sẽ đi đến cửa khẩu Chiềng O, Yên Ch và bảo S cho người ra đón T sang Lào gặp S.

Khoảng 05h ngày 16/5/2019, T nhờ Mai Quốc S, lái xe ô tô chở T vào khu vực cửa khẩu Chiềng O, Yên Ch (nói là đi có việc), khi đến khu vực cửa khẩu, S quay về nhà, còn T gọi điện cho S, S bảo đã cho người ra đón, một lúc sau T, được một người đàn ông đi xe máy hiệu Wave (không quen biết) đến đón đi theo đường mòn sang Lào vào nhà một người đàn ông tên Kh (T không biết địa chỉ tên bản, xã và huyện nơi Kh ở bên Lào). Gặp nhau S bảo hiện không có Heroine. T bảo đặt mua 240.000.000 đồng ma túy gồm (hồng phiến và ma túy đá), T đưa trước cho S 70.000.000 đồng, cộng với số tiền 150.000.000 đồng đã đưa trước đó tổng cộng 220.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng cho nợ khi nào bán được ma túy sẽ trả sau, S đồng ý và bảo T ở nhà Kh chờ S đi mua ma túy.

Khoảng 07h ngày 17/5/2019, T gọi điện cho Ph thông báo đã mua được ma túy, bảo Ph lên Sơn La đón T, để cùng nhau mang ma túy về Hà Nội bán kiếm lời và bảo Ph khi nào đến thị trấn HL, huyện MS thì xuống xe chờ T, Ph đồng ý. Sau đó Ph rủ Nguyễn Hoài L (bạn gái) đi xe khách lên Sơn La chơi. Khoảng 16h ngày 17/5/2019 Ph và L đi xe khách đến khu vực thị trấn HL, huyện MS thì hai người xuống xe vào nghỉ tại một nhà nghỉ không biết tên.

T gọi điện báo Lê Mạnh H lái xe Taxi lên Sơn La đón T và bảo H khi nào đến thị trấn HL, MS thì đón bạn của T tên Ph để cùng đi về Hà Nội, đồng thời T

cho H số điện thoại của Ph để H liên lạc. Khoảng 16h cùng ngày H lái xe từ thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu đến thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La, đến nơi H gọi điện cho Ph (theo số điện thoại T đã cho) Ph bảo hiện đang nghỉ ở thị trấn HL, H đã đến nhà Mai Quốc S chờ T.

S ngày 17/5/2019, khi T đang ở nhà Kh, thì S đến đưa cho T 01 kg ma túy đá và 30 túi hồng phiến nói giá 240.000.000 đồng. T nhận số ma túy trên và lấy 01 túi hồng phiến ra cùng khoảng bảy người đàn ông (không quen biết) đang có mặt tại nhà Kh sử dụng hết 01 túi hồng phiến, T cho Kh 01 túi hồng phiến, còn lại 28 túi hồng phiến và 01 kg ma túy đá T đưa cho S giữ, S nói sẽ cho người đưa T đến khu vực cửa khẩu Chiềng Kh, SM, người của S sẽ đưa ma túy cho T, sau đó T gọi điện thông báo với Ph đã mua được ma túy và bảo Ph đến đón T tại khu vực cửa khẩu Chiềng Kh, huyện SM.

Khoảng 19 giờ ngày 17/5/2019, T được một người đàn ông (không quen biết) điều khiển xe máy chở T từ nhà người đàn ông Lào tên Kh đi về Việt Nam. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực đường tuần tra biên giới Việt Nam - Lào giáp khu vực cửa khẩu Chiềng Kh, cách đường quốc lộ 4G khoảng 400m, (T không biết địa chỉ cụ thể, bản, huyện, tỉnh nào tại nước Lào) thì người đàn ông và T dừng lại ngồi đợi ở bên đường chờ S để nhận ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì có một người đàn ông đi xe máy đến đưa cho T một bao tải dứa màu trắng và nói bên trong có 03 kg ma túy đá và 58 túi hồng phiến, giao nhận ma túy xong người đàn ông bỏ đi. Khoảng 15 phút sau S gọi điện cho T nói ngoài số ma túy của T 01 kg ma túy đá và 28 túi hồng phiến còn 02 kg ma túy đá và 30 túi hồng phiến là của S gửi T mang về Hà Nội sẽ có người đến nhận (người nhận là ai S không nói cho T biết).

T gọi điện qua Zalo bảo Ph đến đón T tại khu vực cửa khẩu Chiềng Kh SM, Hùng lái xe chở Ph, L vào cửa khẩu Chiềng Kh đón T. Khoảng 22 giờ cùng ngày Ph, H và L đi đến chốt barie Kiểm dịch xã Chiềng Kh, ba người vào một quán nước bên đường cách khu vực cửa khẩu khoảng 500 m chờ T. Còn T đi theo đường tiểu ngạch, đến đường quốc lộ 4G hướng đi từ Sơn La vào SM, nơi cách cửa khẩu Chiềng Kh, SM khoảng 400m (T không biết tên, địa chỉ bản, xã nào của huyện SM) thì xuống xe, người đàn ông chở T đi đâu T không biết. Sau đó T gọi điện cho Ph và H đón T, tại đường quốc lộ 4G, khu vực Cửa khẩu Chiềng Kh hướng đi ra thành phố. Khoảng 10 phút sau Hùng lái xe ô tô đi đón T (Ph và Linh ngồi ở hàng ghế sau) khi đi qua barie có chốt Kiểm dịch, Chiềng Ch khoảng 200m thì gặp T đang đứng ở bên đường. T cầm bao tải dứa bên trong có ma túy đưa cho Ph qua cửa kính xe để vào vị trí sàn xe nơi Ph ngồi, rồi đi lên mở cửa xe ngồi ở vị trí ghế phụ xe. Sau khi lên xe T quay lại nói với Ph *“chỉ lấy được ma túy đá và hồng phiến, còn Heroine thì không mua được”*, Ph bảo *“chán nhĩ”*. Khi H lái xe đi đến khu vực bản Tân H, xã Mường S huyện SM, tỉnh Sơn La, thì bị tổ công tác Công an huyện SM phối hợp với các lực lượng chức năng bắt quả tang Nguyễn Anh T và Nguyễn Duy Ph thu giữ vật chứng là ma túy.

Về nguồn gốc số hồng phiến và ma túy đá bị thu giữ T khai mua của Trần Văn S. Cơ quan điều tra đã xác minh: Ngày 24/05/2019 Trần Văn S bị Tòa án

nhân dân quận CG, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 27/8/2019 chấp hành án tại Trại giam SH, Cục C10 - Bộ Công an. Quá trình lấy lời khai S thừa nhận quen Nguyễn Anh T, nhưng không được sang Lào tìm mua ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Anh T và Trần Văn S đối chất, S không thừa nhận đã bán 01 kg ma túy đá và 28 túi hồng phiến cũng như gửi T 02 kg ma túy đá và 30 túi hồng phiến cho Nguyễn Anh T. Ngoài lời khai của T cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh S có liên quan đến vụ án.

Đối với Lê Mạnh H, lái xe Taxi BKS 21A - 071.79, chở T và Ph đi từ khu vực cửa khẩu Chiềng Ch SM về Hà Nội, mục đích là để lấy tiền công. Hùng không biết T và Ph mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy Lê Mạnh H không liên quan đến vụ án.

Đối với Nguyễn Hoài L, là người đi cùng Nguyễn Duy Ph từ Hà Nội lên Sơn La, mục đích là để đi chơi, Linh không biết T và Ph vận chuyển trái phép chất ma túy về Hà Nội bán. Do vậy Nguyễn Hoài L không liên quan đến vụ án.

Đối với Mai Quốc S và Vũ Thị Sâ, (hai mẹ con), trú tại tiểu khu 4, thị trấn HL, huyện MS. Quá trình xác minh, điều tra, xác định Mai Quốc S và Vũ Thị S không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của Nguyễn Anh T và Nguyễn Duy Ph.

Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác trong vụ án, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 31/7/2021, bị cáo Nguyễn Anh T có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng đề nghị làm rõ hành vi của Trần Văn S trong vụ án này. Đề nghị hủy án sơ thẩm, điều tra lại, khởi tố bị can đối với Trần Văn S; Đồng thời bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị hủy án để xem xét trách nhiệm của đối tượng Trần Văn S, vì biên bản đối chất không đúng quy định của pháp luật; Từ ngày 15/5/2019 đến ngày 17/5/2019 S ở đâu, không lấy lời khai của chị H, bà B, không làm rõ Ph thức liên lạc giữa T, S. Số ma túy của S thì T buộc phải cầm hộ S. Nếu không hủy án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất, để bị cáo có cơ hội sống để cải tạo thành người lương thiện, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn,

số ma túy chưa bị phát tán ra ngoài xã hội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thấy: Có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh T, Đối với Trần Văn S: Cơ quan điều tra đã không làm rõ được hành vi phạm tội của Trần Văn S, do vậy chưa có cơ sở kết luận trách nhiệm của S. Bị cáo vẫn có quyền tiếp tục tố cáo và cung cấp tài liệu cho Cơ quan điều tra. Việc đối chất tuy có sai sót nhưng không ảnh hưởng đến bản chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Với khối lượng ma túy rất lớn, Tòa án cấp sơ thẩm đã phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào đối với bị cáo. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử sửa về cách tuyên nội dung xử lý vật chứng của vụ án do bản án sơ thẩm tuyên chưa thật rõ ràng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu tại hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xử lý đối với Trần Văn S. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Đối với kháng cáo đề nghị xử lý đối với Trần Văn S: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh ngày 24/5/2019, Trần Văn S đã bị Tòa án nhân dân quận CG, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/8/2019 chấp hành án tại Trại giam SH. Quá trình lấy lời khai, S thừa nhận có quen T nhưng không sang Lào tìm mua ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và S. S không thừa nhận đã bán 01kg ma túy đá và 28 túi hồng phiến cũng như gửi 02kg ma túy đá và 30 túi hồng phiến cho bị cáo T. Ngoài ra, Cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh S có liên quan đến vụ án. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Tuy nhiên, bị cáo vẫn có quyền tiếp tục đề nghị Cơ quan điều tra làm rõ vai trò của Trần Văn S theo quy định của pháp luật. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T.

[2]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Anh T bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của đồng phạm Nguyễn Duy Ph; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án

cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Anh T là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy đã thu giữ được, khối lượng tổng cộng là 3.959,56 gam loại Methamphetamine. Do đó mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng do khối lượng ma túy đặc biệt lớn, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức hình phạt nghiêm khắc nhất, loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để đảm bảo tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Nội dung tuyên án của Tòa án cấp sơ thẩm về xử lý vật chứng đã rõ nên không cần thiết phải sửa án sơ thẩm về phần này.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự; Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Anh T có quyền gửi đơn xin ân giảm án Tử hình lên Chủ tịch nước Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam giữ - Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu: PHCTP, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huyền Cường**